

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 67/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Phú Đông, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc H .
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ngô Văn B1
2. Ông Ngô văn U
Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**
 - *Nguyên đơn:* Anh Đặng Công L , sinh năm 1987.
Địa chỉ: ấp Hưng H1, xã Long V1, huyện Z , tỉnh B.
 - *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T , sinh năm 1986.
Địa chỉ: ấp Tân H2, xã Tân Th , huyện huyện A, tỉnh B.
- 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Công L và chị Nguyễn Thị Thu T .
 - *Về con chung:* Có 01 con chung tên: Đặng Nguyễn Phương D , sinh ngày 25/3/2016. Ly hôn, anh L và chị T thỏa thuận giao cháu D cho chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.
 - Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị T cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh Sang trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.
 - Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc chị T chưa yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh L , chị T xác định không có.
- Về nợ chung: Anh L , chị T xác định không có.
- Về án phí: Anh L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai số 49283 ngày 13/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên anh L đã nộp xong án phí.

Chị T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện A;
- C.C THADS huyện A;
- UBND xã Long V , h Z;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Ngọc H